

PHỤ LỤC III
PHẦN III. PHÍ, LỆ PHÍ LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC (CŨ)
Ban hành kèm theo Quyết định số//QĐ-UBND-UBND ngày .../.../2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá (chưa bao thuế VAT)	Phí	Lệ phí	Ghi chú
1	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1. Đối với tổ chức: - Đối với đất: 616.432 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với tài sản: 612.067 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với đất và tài sản: 791.473 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. *Trường hợp một hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi GCN tăng thêm: 369.524 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. 2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Đối với đất: 278.432 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với tài sản: 345.805 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với đất và tài sản: 427.046 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. *Trường hợp một hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi GCN tăng thêm: 167.059 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN.	80.000 đồng/hồ sơ	Không	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ). (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai. (3) Thuế VAT được tính theo quy định hiện hành.
2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1. Đối với tổ chức: - Đối với đất: 616.432 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với tài sản: 612.067 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với đất và tài sản: 791.473 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. *Trường hợp một hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi GCN tăng thêm: 369.524 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. 2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Đối với đất: 278.432 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với tài sản: 345.805 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với đất và tài sản: 427.046 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. *Trường hợp một hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi GCN tăng thêm: 167.059 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN.	60.000 đồng/hồ sơ	Không	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ). (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai. (3) Thuế VAT được tính theo quy định hiện hành.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá (chưa bao thuế VAT)	Phí	Lệ phí	Ghi chú
3	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1. Đối với tổ chức: - Đối với đất: 616.432 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với tài sản: 612.067 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với đất và tài sản: 791.473 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. *Trường hợp một hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi GCN tăng thêm 369.524 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. 2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Đối với đất: 278.432 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với tài sản: 345.805 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với đất và tài sản: 427.046 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. *Trường hợp một hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi GCN tăng thêm: 167.059 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN.	20.000 đồng/hồ sơ	Không	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ). (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai. (3) Thuế VAT được tính theo quy định hiện hành.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá (chưa bao thuế VAT)	Phí	Lệ phí	Ghi chú
4	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Không thu	30.000 đồng/hồ sơ	Không	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ). (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai. (3) Thuế VAT được tính theo quy định hiện hành.
5	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1. Đối với tổ chức: - Đối với đất: 616.432 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với tài sản: 612.067 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với đất và tài sản: 791.473 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. *Trường hợp một hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi GCN tăng thêm: 369.524 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. 2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Đối với đất: 278.432 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với tài sản: 345.805 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN; - Đối với đất và tài sản: 427.046 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN. *Trường hợp một hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi GCN tăng thêm: 167.059 đồng/Hồ sơ/Thửa/GCN.	80.000 đồng/hồ sơ	Không	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ). (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai. (3) Thuế VAT được tính theo quy định hiện hành.